

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH A  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HSST

Ngày: 15 - 10 - 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Hoa Lại

2. Bà Trịnh Thị Thu Hà

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thành Đô – Là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, Hậu Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2019/TLST-HS, ngày 10 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2019 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2019/HSST-QĐ, ngày 10 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Trường Ch, sinh ngày 15 tháng 12 năm 1975 tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; tên gọi khác: Không có; nơi cư trú: Số 07, đường số 01, khu vực 02, phường 03, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V và bà Nguyễn Thị H; có vợ tên Khru Thị TT, sinh năm: 1973 và 02 người con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: tốt; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Vũ L, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1980 tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; tên gọi khác: Không có; nơi cư trú: Số 9, ấp 3, thị trấn 5, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Phạm Thị KH; có vợ tên Phạm Minh Tg, sinh năm: 1985 (đã có quyết định ly hôn năm 2018) và 02 người con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2010; tiền án: Không có; tiền sự: 01 tiền sự, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 29/QĐ-XPVPHC, ngày 25/02/2019 bị Phòng Cảnh sát hình sự - Công an

tỉnh Hậu Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi đánh bạc trái phép, mức phạt 1.500.000 đồng, đã thực hiện nộp phạt vào ngày 22/5/2019; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Phạm T, sinh ngày 23 tháng 01 năm 1988 tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; tên gọi khác: Không có; nơi cư trú: Số 100, ấp 101, thị trấn 102, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc B và bà Trương Thị Ch; có vợ tên Bành Cẩm T, sinh năm: 1992 và 01 người con sinh năm 2018; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: tốt; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Huỳnh Tấn NT, sinh năm: 1985 tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang (khai tại phiên tòa sinh tại xã Đông Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang); tên gọi khác: Chùm; nơi cư trú: Ấp 4, thị trấn 4, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Bảo vệ (khai tại phiên tòa do bị lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú nên đã nghĩ làm bảo vệ, hiện tại không có nghề nghiệp gì); trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Tấn Nh và bà Nguyễn Thị D; chưa có vợ con; tiền án: 01 tiền án, theo bản án số 01/2013/HSST, ngày 14/01/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội: Tổ chức đánh bạc, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống. Đối với hình phạt bổ sung; nộp lại tiền thu lợi bất chính chưa chấp hành, hiện chưa được xóa án tích; tiền sự: Không có; nhân thân: xấu; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Huỳnh Thanh H, sinh năm 1966 tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; tên gọi khác: Không có; nơi cư trú: Ấp 4, thị trấn 4, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Ph và bà Trần Thị B; có vợ tên Cao Thị Ngọc S, sinh năm: 1968 và 01 người con sinh năm 2008; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: tốt; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*Người tham gia tố tụng khác:*

*- Người làm chứng:*

1. Anh Huỳnh Ngọc Khánh – sinh năm: 1990 – vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp Xáng Mới C, thị trấn Rạch Gòi, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

2. Ông Lương Ngọc Bình – sinh năm: 1966 – có mặt.

Địa chỉ: Ấp 4, thị trấn 4, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

3. Anh Huỳnh Văn Điều – sinh năm: 1988 – có mặt

Địa chỉ: Ấp Xáng Mới A, thị trấn Rạch Gòi, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

4. Nguyễn Thị Hường– sinh năm: 1951– vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp 4, thị trấn 4, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

- *Người chứng kiến:*

Ông Nguyễn Thanh Sang – sinh năm: 1979 – vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp 4, thị trấn 4, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ 15 phút ngày 24/4/2019, tại ấp Thị Tứ, thị trấn Rạch Gòi, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, lực lượng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội – Công an huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang bắt quả tang tụ điểm đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, những người bị bắt gồm: Lê Trường Ch, Lê Vũ L, Phạm T, Huỳnh Tấn NT, Huỳnh Thanh H, Lương Ngọc Bình, Huỳnh Ngọc Khánh, Huỳnh Văn Điều.

Quá trình điều tra xác định được vào ngày 24/4/2019, Lê Trường Ch, Lê Vũ L, Phạm T, Huỳnh Tấn NT không có hẹn trước với nhau mà tự đi riêng lẻ đến quán cà phê của bà Nguyễn Thị Hường, sinh năm 1951, tại ấp Thị Tứ, thị trấn Rạch Gòi, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang để uống nước thì gặp điểm đánh bạc nên tham gia chơi. Quá trình đánh bạc có nhiều người tham gia, tuy nhiên tại thời điểm bị bắt quả tang chỉ còn lại có 04 tụ chính gồm: Ch, T, NT mỗi người một tụ chính, L và H chung một tụ chính; hình thức đánh bạc là đánh bài xập xám, mỗi ván thắng thua từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, quy ước mỗi tụ chính làm cái 02 ván thì đến tụ khác.

Khi bị bắt thu giữ trên người Lê Vũ L 13.800.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6 màu bạc; thu giữ trên người Lương Ngọc Bình 600.000 đồng; thu giữ trên người Phạm T 550.000 đồng cùng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, dạng phím, màu đen và 01 điện thoại di động màu xanh trắng; thu giữ trên người Huỳnh Thanh H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 màu đen bạc và 4.175.000 đồng; thu giữ trên người Huỳnh Tấn NT 600.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6 màu bạc; thu giữ trên người Huỳnh Ngọc Khánh 240.000 đồng; thu giữ trên người Lê Trường Ch số tiền 6.300.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng, cảm ứng (điện thoại lúc bị bắt quả tang bị cáo lên đưa cho mẹ là bà Nguyễn Thị Hường nhưng bị phát hiện tạm giữ); thu giữ trên người Huỳnh Văn Điều 90.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng và tạm giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài tây đã qua sử dụng và 01 bộ bài tây chưa qua sử dụng.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận như sau: Bị cáo Phạm T thừa nhận số tiền 550.000 đồng thu giữ trên người là tiền sử dụng để đánh bạc, quá trình chơi chưa ăn thua; bị cáo Lê Trường Ch thừa nhận, bị thu giữ 6.300.000 đồng, trong đó có 600.000 đồng mang theo để đánh bạc, quá trình chơi thắng được 5.700.000 đồng; bị cáo Huỳnh Tấn NT thừa nhận mang theo 700.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi

thua hết 100.000 đồng, còn lại 600.000 đồng bị thu giữ; bị cáo Huỳnh Thanh H thừa nhận mang theo 6.175.000 đồng đưa 2.000.000 đồng để hùn vào tụ của Lê Vũ L, còn lại 4.175.000 đồng bị thu giữ; bị cáo Lê Vũ L thừa nhận mang theo 9.500.000 đồng nhưng sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc; quá trình chơi thắng được 2.300.000 đồng, khi bị bắt L bị thu giữ 13.800.000 đồng, trong đó có 4.900.000 đồng là tiền sử dụng đánh bạc, 8.900.000 đồng là tiền vợ cũ gửi đóng hụi dùm.

Như vậy, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc của Phạm T, Lê Trường Ch, Huỳnh Tấn NT, Huỳnh Thanh H, Lê Vũ L trong ngày 24/4/2019 là 12.350.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 40/CT-VKS-HCTA ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A đã truy tố các bị cáo Lê Trường Ch, Lê Vũ L, Phạm T, Huỳnh Tấn NT, Huỳnh Thanh H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A trong phần luận tội đã giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo, phân tích cấu thành tội phạm và tính chất, hành vi, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình hình tài sản của từng bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Trường Ch, Lê Vũ L, Phạm T, Huỳnh Tấn NT, Huỳnh Thanh H phạm tội “Đánh bạc”, đồng thời đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Vũ L từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng; xử phạt Huỳnh Thanh H và Lê Trường Ch từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng; xử phạt Phạm T từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn NT mức án từ 09 đến 12 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 12.350.000 đồng dùng vào việc đánh bạc; trả lại cho bị cáo Huỳnh Thanh H do không liên quan đến việc phạm tội; trả lại 05 chiếc điện thoại cho các bị cáo vì không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với 02 bộ bài tây 52 lá (01 đã qua sử dụng, 01 chưa qua sử dụng) là vật dùng vào việc đánh bạc, không có giá trị hoặc giá trị thấp nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo Lê Trường Ch, Lê Vũ L, Phạm T, Huỳnh Tấn NT, Huỳnh Thanh H thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất tội danh như nội dung cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo; người

làm chứng, người chứng kiến không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng Huỳnh Ngọc Khánh, Nguyễn Thị Hương và người chứng kiến Nguyễn Thanh Sang. Tuy nhiên, quá trình điều tra những người này đã có cung cấp lời khai rõ ràng, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo Lê Trường Ch, Lê Vũ L, Phạm T, Huỳnh Tấn NT, Huỳnh Thanh H thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tình tiết chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng với tính xem thường pháp luật và động cơ háms lợi nên vào ngày 24/4/2019, tại quán nước của bà Nguyễn Thị Hương thuộc ấp Thị Tứ, thị trấn Rạch Gòi, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang các bị cáo đã có hành vi đánh bạc trái phép hình thức bài binh xập xám được thua bằng tiền, với tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc xác định được là 12.350.000 đồng nên hành vi của các bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A truy tố các bị cáo Lê Trường Ch, Lê Vũ L, Phạm T, Huỳnh Tấn NT, Huỳnh Thanh H về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét về vai trò: Quá trình điều tra, xét xử chứng minh được không có bị cáo nào đứng ra tổ chức, thu xâu, rủ rê, lôi kéo, xúi giục, giúp sức, không có người chủ mưu, cầm đầu trong việc thực hiện hành vi phạm tội mà do các bị cáo tự đi đến quán uống nước riêng lẻ và nhất thời nảy sinh ý định đánh bạc và không có sự câu kết chặt chẽ nên chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn và không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức.

[5] Xét hành vi, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và hình phạt đối với từng bị cáo: Về hành vi các bị cáo thực hiện trong việc phạm tội là như nhau nhưng về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội thì bị cáo Ch, bị cáo T là như nhau nên hình phạt ngang nhau; đối với bị cáo L do có tiền sự về hành vi đánh bạc chưa được xóa vì vậy tính chất, mức độ nguy hiểm hơn nên mức hình phạt phải nặng hơn bị cáo Ch, T, H; đối với bị cáo H từng là giáo viên nhưng không gương mẫu thực hiện chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước mà lại tham gia tệ nạn xã hội mà pháp luật cấm và số tiền ban đầu dùng vào việc đánh bạc cao hơn các bị cáo khác nên tính chất, mức độ thì bị cáo nhẹ hơn bị cáo L nhưng phải nặng hơn bị cáo Ch, bị cáo T. Bị cáo NT là người có tiền án chưa được xóa nên lần phạm tội này được xem là tái phạm; vì vậy xét về tính chất, mức độ nguy hiểm thì bị cáo nguy hiểm nhất nên phải chịu hình phạt nặng nhất so với tất cả các bị cáo khác trong vụ án này.

**[6]** Xét về nhân thân của từng bị cáo: Đối với bị cáo Ch, bị cáo T, bị cáo H chưa tiền án, tiền sự nên được xem là có nhân thân tốt; đối với bị cáo L đã có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc chưa được xóa nên được xem là có nhân thân xấu; bị cáo NT có 01 tiền án về tội Tổ chức đánh bạc chưa được xóa nên được xem là có nhân thân xấu.

**[7]** Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với các bị cáo Ch, L, T, H không có tình tiết tăng nặng. Đối với bị cáo NT lần phạm tội này với lỗi cố ý và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo NT phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

**[8]** Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

**[8.1]** Đối với các bị cáo Ch, L, T, H quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay cho thấy các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo L không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bị cáo có ông nội tên Lê Văn Bên là liệt sĩ (theo xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn Rạch Gò ngày 14/10/2019); bị cáo đã ly hôn vợ, theo quyết định ly hôn bị cáo còn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chưa thành niên nên xét cần thiết cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

**[8.2]** Đối với bị cáo NT quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa cho thấy bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

**[9]** Xét về tình hình tài sản và áp dụng hình phạt:

**[9.1]** Đối với các bị cáo Ch, L, T, H tại phiên tòa các bị cáo xin xem xét xử phạt hình phạt chính bằng tiền và xin giảm nhẹ mức phạt; các bị cáo sẽ có khả năng và điều kiện thi hành án. Nhận thấy, tại phiên tòa các bị cáo khai đều có nghề nghiệp và tạo ra thu nhập ổn định và xét thấy số tiền riêng lẻ từng bị cáo dùng vào việc đánh bạc cũng không lớn, nhất thời phạm tội nên áp dụng hình phạt chính bằng tiền và mức phạt phù hợp tính chất, mức độ của từng bị cáo cũng đủ tính răn đe và phòng ngừa tội phạm.

**[9.2]** Đối với bị cáo NT lần phạm tội này theo quy định pháp luật bị xem là tái phạm, theo bản án số 01/2013/HSST, ngày 14/01/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thì bị cáo chỉ chấp hành được hình phạt tù, đối với hình phạt bổ sung 10.000.000 đồng và buộc nộp số tiền thu lợi bất chính 27.390.000 đồng sung quỹ Nhà nước bị cáo không thực hiện việc thi hành án mà lại dùng tiền vào việc đánh bạc điều đó cho thấy bị cáo là người xem thường pháp luật, xét thấy từ khi chấp hành án phạt tù xong tháng 4 năm 2015 đến nay mà bị cáo không nộp được một phần tiền nào cho thấy khả năng về tài sản để thi hành án về phạt tiền của bị cáo là không có. Mặt khác, tại phiên tòa bị cáo cho rằng hiện tại không có tiền, đã nghỉ làm công việc bảo vệ, không nghề nghiệp, còn phải làm phụ giúp gia đình trả nợ vay Ngân hàng

nên không có cơ sở áp dụng hình phạt chính bằng tiền cho bị cáo NT mà phải phạt tù mới đảm bảo tính nghiêm minh và điều kiện thi hành.

**[10] Xét về xử lý vật chứng:**

Đối với 02 bộ bài tây 52 lá (01 đã qua sử dụng, 01 chưa qua sử dụng) là vật không còn giá trị hoặc có giá trị thấp nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với các số tiền thu giữ 6.300.000 đồng của bị cáo Ch; 4.900.000 đồng (trong đó của bị cáo L 600.000 đồng, của bị cáo H đưa cho L 2.000.000 đồng và L thắng được 2.300.000 đồng); 550.000 đồng của bị cáo T; 600.000 đồng của bị cáo NT là số tiền có dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với các điện thoại di động thu giữ của các bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay không chứng minh được có dùng vào việc đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo.

Đối với số tiền 4.175.000 đồng tạm giữ của bị cáo H không chứng minh được bị cáo đã dùng hoặc sẽ dùng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo, tuy nhiên xét thấy cần thiết tạm giữ lại số tiền này để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với số tiền 8.900.000 đồng Phạm Minh Trang gửi bị cáo L đóng hụi dùm, quá trình điều tra không chứng minh được có dùng hoặc sẽ dùng vào việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra xử lý trả lại cho bị cáo L là phù hợp.

**[11]** Đối với Lương Ngọc Bình, Huỳnh Ngọc Khánh, Huỳnh Văn Điều không có tham gia đánh bạc nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp. Đối với bà Nguyễn Thị Hường chủ quán nước nhưng các bị cáo tự đến, tự đánh bạc được thua bằng tiền bà Hường không biết, không đứng ra tổ chức và chuẩn bị địa điểm, không thu xâu, không rủ rê lôi kéo nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

**[12]** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[13]** Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều khoản áp dụng và hình phạt đối với từng bị cáo là phù hợp, có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Trường Ch, Lê Vũ L, Phạm T, Huỳnh Tấn NT, Huỳnh Thanh H phạm tội "Đánh bạc".

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Trường Ch, Phạm T, Huỳnh Thanh H.

1.1. Xử phạt: Bị cáo Lê Trường Ch số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

1.2. Xử phạt: Bị cáo Phạm T số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

1.3. Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thanh H số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Vũ L.

Xử phạt: Bị cáo Lê Vũ L số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

3. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Huỳnh Tấn NT.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Tấn NT 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây 52 lá (01 đã qua sử dụng, 01 chưa qua sử dụng).

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.300.000 đồng (sáu triệu ba trăm nghìn đồng) của bị cáo Ch; 4.900.000 đồng (bốn triệu chín trăm nghìn đồng) của bị cáo L và bị cáo H (trong đó của bị cáo L 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), của bị cáo H 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) và số tiền hùn thắng được 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng)); 550.000 đồng (năm trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo T; 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) của bị cáo NT.

Trả lại 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen và 01 điện thoại di động màu xanh trắng, đã qua sử dụng cho bị cáo T; trả lại 01 (một) điện thoại di động Nokia 230 màu đen – bạc, đã qua sử dụng cho bị cáo H; trả lại 01 (một) điện thoại di động Iphone 6, đã qua sử dụng cho bị cáo NT; trả lại 01 (một) điện thoại di động Samsung màu vàng, cảm ứng đã qua sử dụng cho bị cáo Ch.

Trả lại cho bị cáo H số tiền 4.175.000 đồng (bốn triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội các bị cáo Lê Trường Ch, Lê Vũ L, Phạm T, Huỳnh Tấn NT, Huỳnh Thanh H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 15/10/2019.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hậu Giang;
- Viện KSND huyện Châu Thành A;
- Công an huyện Châu Thành A;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Minh Tâm**